

# LẤY LẠI THÀNH QUẢ

*Cổ phiếu hôm nay: Mua CTI & GAS*

**BẢN TIN SÁNG 27/03/2024**



## NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

**VN-Index** 1282,2 ▲1,13%    **VN30** 1286,2 ▲1,28%    **HNX-Index** 242,0 ▲0,50%

- ❖ Thị trường tiếp tục trạng thái thận trọng khi bước vào phiên giao dịch mới. Sau diễn biến giằng co đầu phiên, thị trường được hỗ trợ và hồi phục trở lại. Mặc dù có rung lắc trong phiên nhưng mức điểm tăng dần được nới rộng đến cuối phiên.
- ❖ Với diễn biến hồi phục khá tốt của thị trường, nhiều nhóm ngành đã lấy lại sắc xanh sau phiên giao dịch thận trọng. Nhóm Ngân hàng khá nổi bật và tạo động lực hỗ trợ cho thị trường chung. Bên cạnh đó, nhóm Hóa chất, nhóm Thép, nhóm Dầu khí, nhóm Chứng khoán ... cũng có diễn biến khá sôi động.
- ❖ Thị trường nhanh chóng hồi phục trở lại trên ngưỡng 1.277 điểm sau động thái giảm dưới ngưỡng này trong phiên trước đó. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung chốt lời hạ nhiệt đáng kể và giúp thị trường hồi phục dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nhìn chung dòng tiền hỗ trợ vẫn còn hạn chế khi thị trường tăng điểm trở lại.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ có dao động thăm dò tại vùng 1.277 – 1.290 điểm trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu rõ nét hơn.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần cần quan sát diễn biến cung cầu tại vùng thăm dò để đánh giá lại trạng thái thị trường.
- ❖ Hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu tốt từ vùng hỗ trợ để nắm giữ, tuy nhiên vẫn nên cân nhắc chốt lời hoặc giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự.



**Thế giới** Công nghệ

**Liên minh các "ông lớn" công nghệ hợp lực phá thế độc quyền của Nvidia**  
 Liên minh các công ty công nghệ bao gồm Qualcomm, Google và Intel đang tìm cách phát triển nền tảng phần mềm mới giúp các nhà lập trình thoát khỏi phụ thuộc vào nền tảng CUDA do Nvidia phát triển. [Xem thêm](#)

**Thế giới** Vĩ mô

**Tầng lớp trung lưu Trung Quốc ngày càng mất niềm tin vào nền kinh tế**  
 Khủng hoảng bất động sản, thị trường chứng khoán lao dốc và tăng trưởng kinh tế suy giảm đang đặt ra một câu hỏi với tầng lớp trung lưu Trung Quốc: Những năm bùng nổ của nền kinh tế nước nhà đã vĩnh viễn qua đi? [Xem thêm](#)

**Thế giới** Thị trường

**S&P 500 giảm 3 phiên liên tiếp**  
 Chỉ số S&P 500 đã giảm phiên thứ 3 liên tiếp vào ngày thứ Ba (26/03). Kết thúc phiên, chỉ số S&P 500 lùi 0.28% xuống 5,203.58 điểm, [Xem thêm](#)

**Thế giới** Hàng hóa

**Dầu Brent lùi nhẹ về gần 86 USD/thùng**  
 Các hợp đồng dầu thô tương lai giảm nhẹ vào ngày thứ Ba (26/03), khi nhà đầu tư đánh giá tác động của các cuộc chiến tranh ở Đông Âu và Trung Đông đối với bức tranh nguồn cung. [Xem thêm](#)

**Vàng thế giới tăng nhẹ chờ dữ liệu lạm phát quan trọng**  
 Giá vàng tăng vào ngày thứ Ba (26/03), do kỳ vọng hạ lãi suất của Fed được củng cố, trong khi nhà đầu tư đang chờ dữ liệu công bố vào cuối tuần này về xu hướng lạm phát cơ bản sẽ giúp đánh giá thời điểm hạ lãi suất. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Giá điện

**Chính phủ đồng ý cho EVN được điều chỉnh giá điện 3 tháng một lần**  
 Quyết định mới nhất đề xuất rút ngắn thời gian tối thiểu giữa 2 lần điều chỉnh giá từ 6 tháng xuống 3 tháng. Song điều này không có nghĩa là cứ 3 tháng điều chỉnh giá điện một lần. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Chính sách

**Doanh nghiệp sản xuất tôn mạ, ống thép phản đối áp thuế CBPG thép cuộn cán nóng**  
 Các doanh nghiệp tôn mạ, ống thép tỏ ra quan ngại về khả năng khởi xướng điều tra CBPG sản phẩm HRC nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam. Nếu điều này xảy ra sẽ ảnh hưởng cực kỳ tiêu cực và nghiêm trọng đến toàn ngành thép Việt Nam và cả nền kinh tế nói chung. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tín dụng

**Tín dụng đến 18/3 vẫn giảm 0,33%**  
 Theo thông tin từ SSI Research, tín dụng tính đến ngày 18/3 vẫn giảm 0,33% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, mức giảm này đã cải thiện so với kết quả cuối tháng 2. [Xem thêm](#)

**Trong nước** Tỷ giá

**Tỷ giá USD hôm nay 27/3: USD nhích nhẹ sau tin kinh tế mới**  
 USD tăng vào hôm qua sau khi thị trường có thêm dữ liệu về một nền kinh tế Mỹ vẫn mạnh trước khi có thêm manh mối từ PCE vào cuối tuần này. [Xem thêm](#)

## Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/03/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI).
01/03/2024	FTSE công bố danh mục.
01/03/2024	MSCI thực hiện cơ cấu danh mục
08/03/2024	Quỹ Vaneck công bố danh mục
15/03/2024	Quỹ Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
21/03/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 3 (VN30F2403)
29/03/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam Quý 1 2024

## Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
01/03/2024	Mỹ	Công bố chính sách tiền tệ của Fed
06/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/03/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 2
07/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA

## Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
07/03/2024	Châu Âu	Châu Âu công bố chính sách tiền tệ
12/03/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 2
13/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
13/03/2024	Mỹ	Công bố số dư Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
13/03/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Châu Âu tháng 2
14/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
14/03/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 2
14/03/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) Mỹ tháng 2
15/03/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 2
15/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Mỹ tháng 2
20/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
21/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/03/2024	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
21/03/2024	Anh	Tóm tắt chính sách tiền tệ của Anh
27/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
28/03/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/03/2024	Anh	Công bố GDP của Anh tháng 2
28/03/2024	Mỹ	Công bố GDP của Mỹ tháng 2
29/03/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 2



Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	<b>LHG</b>	1,8	36.250	50.000	37,9%	-37,2	39,6	-18,4	22,2	10,9	8,9	1,1
HOSE	<b>NTC</b>	4,9	205.800	276.000	34,1%	-12,3	222,4	16,9	41,7	16,5	11,6	5,1
HOSE	<b>VNM</b>	140,7	67.700	87.600	29,4%	0,7	8,7	4,2	13,5	15,9	15,6	4,6
HOSE	<b>POW</b>	26,7	11.450	14.800	29,3%	-1,0	12,5	-47,8	80,7	24,9	14,0	0,9
HOSE	<b>MSN</b>	108,0	74.000	90.900	22,8%	2,7	4,2	-88,3	320,6	252,2	59,8	7,2
HOSE	<b>OCB</b>	30,1	14.800	18.100	22,3%	11,6	14,4	19,1	14,3	7,3	6,6	1,0
HOSE	<b>MWG</b>	70,6	48.650	58.500	20,2%	-11,3	5,6	-95,9	662,8	424,6	41,2	3,0
HOSE	<b>SCS</b>	7,1	75.400	90.300	19,8%	-17,2	29,3	-22,9	22,2	15,4	13,2	5,5
UPCoM	<b>HND</b>	7,1	13.900	16.500	18,7%	8,9	4,3	-23,6	64,7	16,6	9,8	1,3
HOSE	<b>KBC</b>	26,9	36.100	41.800	15,8%	-3,3	53,8	-21,2	22,9	13,9	11,3	1,5
HOSE	<b>REE</b>	26,0	64.100	74.000	15,4%	-8,6	17,9	-18,7	19,7	12,0	10,4	1,5
UPCoM	<b>PPC</b>	4,4	13.650	15.600	14,3%	10,2	17,6	-12,4	25,9	10,1	8,9	1,1
HOSE	<b>ACV</b>	182,6	84.500	96.200	13,8%	45,1	9,0	20,9	3,2	21,5	20,8	3,6
HOSE	<b>ACB</b>	106,8	27.950	31.800	13,8%	13,7	9,0	17,2	12,9	6,8	6,0	1,5
HOSE	<b>GEG</b>	4,5	13.150	14.800	12,5%	3,4	22,3	-56,5	61,0	38,8	18,1	1,0

## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 27/03/2024 (*)	15,800 – 16,200
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	17,400
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	7.4% - 10.1%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	20,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	23.5% - 26.6%
Giá cắt lỗ	14,800
Giá mục tiêu cơ bản	

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Năm 2023, CTI đạt doanh thu thuần 820,8 tỷ đồng (-8,2% svck), lợi nhuận sau thuế ghi nhận 72,2 tỷ đồng (-21,9% svck), lần lượt hoàn thành 72% và 89% kế hoạch kinh doanh năm 2023. KQKD ghi nhận sụt giảm ở hầu hết các mảng, trong đó đóng góp trọng yếu là mảng kinh doanh thu phí BOT.
- ❖ Doanh thu trạm thu phí Quốc lộ 1 (Km 1841+912) sụt giảm mạnh, đạt 266 tỷ đồng (-16,1% svck). Chúng tôi ước tính, tổng lưu lượng xe có thể đạt mức sụt giảm gần 15% so với năm 2022- do đây là năm phục hồi khá tốt sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại. Doanh thu mảng đá xây dựng ghi nhận sự sụt giảm mạnh, đạt 40,8 tỷ đồng (-27,7% svck). Đóng góp chủ yếu vào KQKD chủ yếu là mỏ Xuân Hòa, đối với mỏ Thiện Tân 10, hiện công ty chưa hoàn thiện thủ tục pháp lý của mỏ này nên chưa thể đẩy mạnh khai thác. Doanh thu mảng du lịch và nhà hàng ghi nhận kết quả kém khả quan, đạt 24,7 tỷ đồng (-26,9% svck) trong bối cảnh ngành du lịch chung vẫn đang phục hồi tốt trong năm 2023.
- ❖ Triển vọng năm 2024 và các năm sau tới từ (1) BOT Quốc lộ 91 cải thiện do nhận được quyết định tăng giá vé thu phí (2) Mảng xây lắp nhờ hưởng lợi từ xu hướng đầu tư công (3) Mỏ đá Thiện Tân 10 được cấp phép và đẩy mạnh khai thác (4) Nhận được dòng tiền đền bù cho 2 trạm BOT Quốc lộ 91 và xa hơn (4) Hai dự án bất động sản trọng điểm đóng góp vào KQKD.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	VLXD
Vốn hóa (tỷ đồng)	880
SLCPĐLH (triệu cp)	55
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	416
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	6
SH NĐTNN còn lại (%)	55,7%
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	11.9-18,0

## TÀI CHÍNH

	2021A	2022A	12T
Doanh thu	759	894	821
LNST	(4)	92	72
ROA (%)	-0,1	2,0	1,6
ROE (%)	-0,6	8,2	6,2
EPS (đồng)	(112)	1.619	1.318
Giá trị sổ sách (đồng)	18.972	20.609	21.927
Cổ tức tiền mặt (đồng)	-	-	-
P/E (x) (*)		7,8	11,68
P/B (x) (*)	1,4	0,6	0,7

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Sau 2 lần hỗ trợ khá tốt tại vùng MA(200), CTI hồi phục và diễn biến khởi sắc hơn. Mặc dù CTI đang chịu áp lực cung trước cản 16.5 nhưng CTI vẫn được hỗ trợ tại vùng 15.8 với tín hiệu cung giảm. Dự kiến CTI sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tạo nhịp tăng ngắn hạn.



## KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 27/03/2024 (*)	80,000 – 81,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	88,000
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	8% - 10%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	96,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	17.8% - 20%
Giá cắt lỗ	74,800
Giá mục tiêu cơ bản	

(\*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ Doanh thu thuần năm 2023 giảm 10,7% svck xuống 89.954 tỷ đồng trong khi LNST năm 2023 giảm 21,6% svck, xuống 11.606 tỷ đồng. Lợi nhuận thấp chủ yếu đến từ sản lượng tiêu thụ khí thấp (từ các nhà máy điện khí) và giá bán giảm theo đà giảm của giá dầu. Theo Bộ Công Thương, sản lượng điện khí năm 2023 đạt 25,4 tỷ kWh so với mức 28,5 tỷ kWh trong 2022.
- ❖ Trong năm 2024, GAS đặt kế hoạch kinh doanh khá thận trọng chủ yếu do huy động điện khí từ EVN khá thấp so với các năm trước khiến sản lượng khí tiêu thụ giảm. Theo đó, kế hoạch cung cấp khí cho các nhà máy điện năm 2024 chỉ vào khoảng 4,1 – 4,5 tỷ m<sup>3</sup> khí (giảm từ 13,8% đến 19,2% svck). Sản lượng tiêu thụ khí cả năm là 7,2 tỷ m<sup>3</sup> khí và chưa tính sản lượng kinh doanh LNG. Theo đó lợi nhuận kế hoạch của GAS chỉ vào khoảng 5.700 tỷ đồng cho năm 2024.
- ❖ Chúng tôi đánh giá cao triển vọng tăng trưởng dài hạn của GAS đến từ các dự án LNG mà trước mắt là việc chạy thử dự án LNG Thị Vải GD1 với công suất 1 triệu tấn/năm và xa hơn là khả năng mở rộng của GD2 cũng như việc thực hiện dự án LNG Sơn Mỹ. Bên cạnh đó, dự án Lô B cũng đang có những chuyển biến tích cực nhằm hướng tới việc có FID trong thời gian tới và từ đó bổ sung vào sản lượng vận chuyển khí của GAS. Hiện cổ phiếu đang được giao dịch mức P/E 12,2x.

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Dầu khí
Vốn hóa (tỷ đồng)	185.346
SLCPĐLH (triệu cp)	2.297
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	1.600
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	48
SH NĐTNN còn lại (%)	0
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	74,2 – 93,2

## TÀI CHÍNH

	2022A	2023A	2024F
Doanh thu	100.723	89.954	91.002
LNST	14.798	11.606	11.392
ROA (%)	18,33	13,62	11,85
ROE (%)	26,39	18,43	16,30
EPS (đồng)	6.374	4.972	4.716
Giá trị sổ sách (đồng)	26.062	27.887	34.046
Cổ tức tiền mặt (đồng)	2.500	-	3.500
P/E (x) (*)	13,3	15,2	17,1
P/B (x) (*)	3,25	2,71	2,37

## NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ Mặc dù có nhịp điều chỉnh nhưng GAS tiếp tục ghi nhận tín hiệu hỗ trợ từ vùng gần MA(200), quanh 80. Đồng thời nguồn cung có chiều hướng giảm. Tín hiệu hỗ trợ hiện tại có thể giúp GAS khởi sắc trong thời gian tới và nới rộng nhịp tăng.



Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
27/03	CTI	Sau 2 lần hỗ trợ khá tốt tại vùng MA(200), CTI hồi phục và diễn biến khởi sắc hơn. Mặc dù CTI đang chịu áp lực cung trước cản 16.5 nhưng CTI vẫn được hỗ trợ tại vùng 15.8 với tín hiệu cung giảm. Dự kiến CTI sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có cơ hội tạo nhịp tăng ngắn hạn.
	GAS	Mặc dù có nhịp điều chỉnh nhưng GAS tiếp tục ghi nhận tín hiệu hỗ trợ từ vùng gần MA(200), quanh 80. Đồng thời nguồn cung có chiều hướng giảm. Tín hiệu hỗ trợ hiện tại có thể giúp GAS khởi sắc trong thời gian tới và mở rộng nhịp tăng.
	HAX	Nhịp tăng ngắn hạn của HAX tiếp tục được duy trì khi cổ phiếu giữ vững đường SMA 7 ngày. Hình ảnh bóng nến dưới dài liên tục xuất hiện tại hỗ trợ trên chứng tỏ HAX vẫn đang có lực cầu nâng đỡ. Do đó, có thể kỳ vọng HAX sẽ hướng đến mục tiêu gần nhất là mức giá 16.2 (nơi hiện diện của nhiều vùng đỉnh trong quá khứ).
	HTN	HTN đã bứt phá hoàn toàn khỏi đường MA 200 ngày với thân nến lớn cùng thanh khoản bùng nổ. Cổ phiếu đi lên sau khi hình thành mẫu hình Ba Đáy (Triple Bottom) cùng thanh khoản về mức cạn cung trong giai đoạn tích lũy trước đó. Vì vậy, có thể kỳ vọng cổ phiếu sẽ có nhịp tăng mạnh sau quá trình tạo đáy chắc chắn. Hiện tại, vùng giá quanh 17.8 sẽ là mục tiêu tiếp theo mà cổ phiếu hướng đến (đỉnh tháng 11/2023 hiện diện cùng ngưỡng Fibonacci Retracement 50%).
	KSB	KSB đã ghi nhận những tín hiệu khởi sắc hơn sau khi điều chỉnh về hỗ trợ là đường SMA 20 ngày trong phiên. Với việc đóng nến ở mức cao nhất ngày và thanh khoản suy yếu ngay tại kháng cự quanh giá 27 (2 đỉnh liền kề) phần nào phản ánh áp lực bán tại mức cản trên đã suy yếu trong khi phe mua không cần mất quá nhiều công sức để giành lấy lợi thế. Vì vậy, nếu có thể duy trì được phong độ này để sớm vượt 28.8, KSB sẽ mở ra dư địa hướng về vùng đỉnh năm 2023 (quanh giá 28.8).
	VCG	Mặc dù chịu áp lực cung từ vùng 26 nhưng VCG ghi nhận tín hiệu nến hỗ trợ từ vùng gần 25 với thanh khoản giảm, cho thấy nguồn cung có chiều hướng giảm. Tín hiệu hỗ trợ này có thể giúp VCG có cơ hội thử thách lại vùng trên 26, nếu vượt được vùng cản này thì VCG có thể mở rộng nhịp tăng trong thời gian tới.
	VNIndex	VN-Index nhanh chóng hồi phục trở lại trên ngưỡng 1.277 điểm sau động thái giảm dưới ngưỡng này trong phiên trước đó. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy nguồn cung chốt lời hạ nhiệt đáng kể và giúp chỉ số hồi phục dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nhìn chung dòng tiền hỗ trợ vẫn còn hạn chế khi chỉ số tăng điểm trở lại. Dự kiến VN-Index sẽ có dao động thăm dò tại vùng 1.277 – 1.290 điểm trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu rõ nét hơn.



Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
25/03	BAF	28.45	28.20	31.00	34.50	26.20		0.9%		0.0%
25/03	PVS	39.10	38.50	42.00	46.00	35.40		1.6%		0.0%
14/03	STB	31.00	30.50	33.50	36.50	28.80		1.6%		1.1%
08/03	VIC	47.05	45.30	52.00	59.00	41.70		3.9%		1.1%
06/03	VNM	67.70	71.40	79.10	84.10	67.00		-5.2%		1.0%
06/03	VPB	19.60	19.60	21.50	24.00	18.40	18.80	-4.1%	Đóng 14/03	1.0%
04/03	MSN	74.00	70.10	80.00	90.00	63.90	77.30	10.3%	Đóng 25/03	1.9%
28/02	DHC	43.70	42.00	47.00	53.00	39.40		4.0%		3.6%
28/02	VHM	42.75	44.20	48.00	53.00	40.80		-3.3%		3.6%
28/02	VNM	67.70	70.90	79.10	84.10	67.00		-4.5%		3.6%
22/02	IJC	15.85	13.68	15.20	16.99	12.70	16.55	21.0%	Đóng 14/03	2.8%
22/02	DDV	16.40	11.00	13.00	15.00	9.90	14.00	27.3%	Đóng 20/03	2.4%
21/02	CNG	35.30	29.50	32.50	36.00	27.90	33.00	11.9%	Đóng 19/03	1.0%
21/02	VCB	96.30	91.20	100.00	105.00	87.30	100.00	9.6%	Đóng 29/02	1.8%
21/02	VSC	22.05	22.70	25.50	28.50	21.40	21.40	-5.7%	Cắt lỗ 11/03	0.4%
20/02	PVP	13.90	14.00	16.00	18.00	13.20	13.75	-1.8%	Đóng 08/03	1.8%
20/02	VCG	25.60	25.50	29.00	32.00	23.40	23.95	-6.1%	Đóng 11/03	0.9%
16/02	DPG	45.00	41.50	47.00	51.00	38.40	39.20	-5.5%	Đóng 11/03	2.7%
07/02	PVS	39.10	37.40	41.00	45.00	34.40	36.30	-2.9%	Đóng 12/03	4.8%

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
06/02	VNM	67.70	66.90	74.10	79.10	64.00		1.2%		8.1%
05/02	VCI	53.20	43.70	48.00	52.00	40.40	53.00	21.3%	Đóng 14/03	7.8%
05/02	SSI	38.00	34.60	38.00	41.50	32.20		9.8%		9.4%
29/01	DPR	42.30	31.60	35.50	38.50	28.90	35.50	12.3%	Đóng 22/02	4.4%
29/01	LHG	36.25	30.80	35.00	38.50	28.40	35.10	14.0%	Đóng 28/02	6.7%
26/01	CTI	16.05	15.00	17.00	19.50	13.90	16.00	6.7%	Đóng 28/02	7.2%
24/01	CII	19.25	17.75	20.60	23.10	16.50	19.20	8.2%	Đóng 19/03	5.5%
23/01	GDA	23.30	26.40	29.00	32.00	24.30	24.20	-8.3%	Cắt lỗ 05/03	7.4%
19/01	PVT	28.95	26.60	28.50	31.00	24.90		8.8%		9.7%
18/01	BAF	28.45	26.10	28.50	31.00	23.80		9.0%		10.3%
17/01	HPG	30.55	27.70	30.00	33.00	26.30		10.3%		10.2%
17/01	VPB	19.60	19.30	21.50	23.00	17.90	18.80	-2.6%	Đóng 14/03	8.7%
12/01	BCM	65.10	59.50	66.00	69.00	55.40	66.00	10.9%	Đóng 22/02	5.6%
05/01	VTO	10.85	9.60	10.50	11.70	8.90	10.35	7.8%	Đóng 28/02	9.0%
04/01	POW	11.45	11.40	12.50	14.00	10.50	11.50	0.9%	Đóng 12/03	8.8%
04/01	PVD	32.70	28.20	30.00	33.00	25.90	31.20	10.6%	Đóng 06/03	10.4%
04/01	PVS	39.10	38.20	41.00	45.00	35.30	36.30	-5.0%	Đóng 12/03	8.8%
02/01	VCG	25.60	24.50	26.50	28.00	22.90	24.60	0.4%	Đóng 06/03	11.9%
<b>Hiệu quả Trung bình</b>								<b>4.6%</b>		<b>5.0%</b>

(\*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

## CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



Ưu đãi Dịch vụ  
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ  
chăm sóc  
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ  
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



## MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM  
☎ (+84) 28 6299 2006    ✉ info@vpsc.com.vn  
☎ (+84) 28 6291 7986    🌐 www.vpsc.com.vn  
MST: 0304734965

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow  
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội  
☎ (+84) 24 6288 2006  
☎ (+84) 24 6288 2008

### CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,  
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa  
☎ (+84) 25 8382 0006  
☎ (+84) 25 8382 0008

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank  
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ  
☎ (+84) 29 2381 7578  
☎ (+84) 29 2381 8387

### CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,  
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
☎ (+84) 25 4777 2006

### CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,  
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
☎ (+84) 27 4777 2006

### CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,  
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**



## PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

**Trần Hà Xuân Vũ**

**Trưởng phòng**

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

**Đoàn Hoàng Gia Bảo**

**Nhân viên**

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

**Nguyễn Huy Phương**

**Phó phòng**

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

**Lê Huỳnh Hương**

**Nhân viên**

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

**Nguyễn Đại Hiệp**

**Phó phòng**

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

**Nguyễn Minh Hiếu**

**Chuyên viên**

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)